

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HS-ST

Ngày 08 - 5 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LÁT - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Thủy

2. Bà Ngô Thị Lan

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lâu Văn Chứ, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:
Ông Trương Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 06/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2019; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 08/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cút Văn L** - Sinh năm 1981;

Nơi sinh: Xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Bản Na Tao, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơ Mú; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông: Cút Văn M, sinh năm 1962; Con bà: Ngân Thị P, sinh năm 1960; Vợ: Lương Thị T, sinh năm 1980; con 02 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 1998.

Tiền án: 02 (Hai). Ngày 23/01/2003 bị TAND tỉnh Thanh Hóa xử phạt 11 (Mười một) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; Ngày 21/11/2012 bị TAND huyện Mường Lát xử phạt 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2018 chuyển tạm giam ngày 23/12/2018 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Hà Văn K, Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Lương Thị T, sinh năm 1980

Trú tại: Bản Na Tao, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- Anh Hà Văn C, sinh năm 1974

Trú tại: Bản Đoàn Kết, xã Tén Tằn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06^h ngày 17/12/2018, Cút Văn L điều khiển xe máy mang BKS 36H5-000.54 đi từ nhà ở bản Na Tao, xã Pù Nhi xuống bản Cật, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát với mục đích mua ma túy để sử dụng. Tại bản Cật, xã Nhi Sơn, Cút Văn L đã hỏi và mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết 01 cục hêrôin và 02 viên hồng phiến với số tiền là 137.000đ (Một trăm ba mươi bảy nghìn đồng). Sau đó Cút Văn L tiếp tục hỏi và mua nợ của người phụ nữ này 01 cục hêrôin với số tiền là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) rồi hẹn với người phụ nữ là chiều ngày 18/12/2018 sẽ trả tiền. Mua xong ma túy, Cút Văn L gói tất cả số ma túy vừa mua được vào 01 túi nilon màu đen rồi điều khiển xe máy đi về nhà, khi đi đến một cống thoát nước thuộc bản Cật, xã Nhi Sơn thì Cút Văn L dừng lại lấy ra một ít số ma túy vừa mua được để sử dụng, số ma túy còn lại Cút Văn L chia thành 04 gói nhỏ giấu vào trong người rồi tiếp tục điều khiển xe máy đi về nhà. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Cút Văn L lấy xe máy của gia đình đi đến nhà Hà Văn C ở bản Đoàn Kết, xã Tén Tằn, huyện Mường Lát để lấy tiền nợ. Khi Cút Văn L lấy tiền xong, Cút Văn L rủ Hà Văn C cùng sử dụng ma túy, C đồng ý, tại đây, Cút Văn L lấy ra 04 gói ma túy đã mua được buổi sáng cùng ngày để trên chiếu và mở ra kiểm tra, sau khi kiểm tra xong, Cút Văn L lấy ra 02 viên hồng phiến và một ít hêrôin vụn ra cùng sử dụng với Hà Văn C. Khi Cút Văn L và Hà Văn C đang sử dụng thì Tổ Công tác tuần tra Công an huyện Mường Lát và Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Tén Tằn kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ ma túy của Cút Văn L đang để ở chiếu.

Ngoài ra, Tổ công tác còn thu giữ:

- Số tiền 3.220.000đ (ba triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng) tiền Việt Nam;
- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu bạc, hiệu ITEL;
- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu bạc, hiệu VIVO;
- 02 con dao, loại dao nhọn, chiều dài cán là 25cm và 19,5cm;
- 01 xe máy của hãng HONDA, loại xe Wave; BKS 36H5-000.54;
- 01 chứng minh nhân dân mang tên Cút Văn L;
- 01 Đăng ký mô tô, xe máy mang tên Kiều Văn T;
- 01 Đăng ký mô tô, xe máy mang tên Thao Văn V;
- 01 ống điều tự chế bằng chai nhựa;

- 01 bật lửa màu xanh dùng ga đã qua sử dụng;
- 02 mẫu giấy bạc có dấu vết cháy kích thước 1,5x4cm.

Tại Bản kết luận giám định số: 218/MT-PC54 ngày 22/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Các cục bột dạng nén màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 3,436g (Ba phẩy bốn trăm ba mươi sáu gam), loại: Hêrôn.
- Các cục bột dạng nén màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 2,473g (Hai phẩy bốn trăm bảy mươi ba gam), loại: Hêrôn.

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKS-ML ngày 26/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Cút Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g, điểm o, khoản 2, điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Bị cáo Cút Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1, điều 51; Điểm g, điểm o, khoản 2 điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Hình phạt áp dụng đối với bị cáo Cút Văn L từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo là hộ cận nghèo và là người nghiện chất ma túy.

Vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình và khai nhận biết rõ hành vi tàng trữ chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy, không kìm chế được bản thân, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới. Bị cáo xin HĐXX trả lại chiếc xe máy đã bị thu giữ cho vợ bị cáo để gia đình làm phương tiện đi lại.

Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo lại là người dân tộc thiểu số, từ nhỏ đã sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1, điều 51 BLHS để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia

đình, xã hội và trở thành công dân có ích và vẫn có tính phòng ngừa chung; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, vì bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lương Thị T trình bày: Tiền chị đã được nhận nhận lại; còn chiếc xe máy bị thu giữ trong vụ án là xe máy của gia đình mua lại, của ông Nguyễn Văn T từ năm 2018, xe chưa sang tên đổi chủ; chồng chị là Cút Văn L lấy đi đâu làm gì, chị không biết, mong HĐXX cho xin lại để phục vụ cuộc sống gia đình, vì gia đình có mỗi chiếc xe máy là tài sản quý giá nhất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hà Văn C đã nhận lại được tài sản, và vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, đồng tình với lời bào chữa và đồng ý với ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ân hận về việc làm của mình, vì là người nghiện chất ma túy nên không làm chủ được bản thân, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất có thể, để bị cáo sớm được về với gia đình, xã hội và sẽ trở thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Cút Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản lấy mẫu giám định; biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng và trích mẫu giám định; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản kết luận giám định; biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Sáng ngày 17/12/2018, bị cáo Cút Văn L đã xuống bản Cật, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát để mua hêrôin và hồng phiến với mục đích để sử dụng. Chiều cùng ngày, bị cáo đã đến nhà Hà Văn C để lấy tiền nợ và đã cùng C sử dụng ma túy và bị bắt quả tang. Tổng số hêrôin bị cáo tàng trữ trái phép là 5,909gam.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng không những đến sức khỏe của người nghiện mà ảnh hưởng tới kinh tế của gia đình người nghiện, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình. Hành vi tàng trữ trái phép là 5,909gam của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự với lỗi cố ý trực tiếp. Ngoài ra, ngày 23/01/2003 bị TAND tỉnh Thanh Hóa xử phạt 11 (Mười một) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; Ngày 21/11/2012 bị TAND huyện Mường Lát xử phạt 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tính đến ngày 17/12/2018 thì bị cáo chưa được xóa án tích, nên bị cáo bị áp dụng thêm 01 tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm o, khoản 2, điều 249 Bộ luật hình sự.

Do đó, HĐXX kết luận: Quan điểm truy tố của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo đã phải đi chấp hành hình phạt tù 02 lần về loại tội phạm ma túy và lại là người nghiện chất ma túy, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân. Vì vậy, để phù hợp với tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, nên cần phải xét xử nghiêm minh, áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và để bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy.

[4] Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung:

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 điều 249 BLHS. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Vật chứng trong vụ án:

- Chất ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu hủy; 02 con dao, loại dao nhọn, chiều dài cán là 25cm và 19,5cm; 01 ống điếu tự chế bằng chai nhựa; 01 bát lửa

màu xanh dùng ga đã qua sử dụng; 02 mẫu giấy bạc có dấu vết cháy kích thước 1,5x4cm không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

- Các tài sản gồm: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu bạc, hiệu VIVO; 01 chứng minh nhân dân mang tên Cút Văn L đây không phải là vật chứng của vụ án, trả lại cho bị cáo.

- 01 xe máy của hãng HONDA, loại xe Wave; BKS 36H5-000.54; 01 Đăng ký mô tô, xe máy mang tên Kiều Văn T đây không phải là vật chứng của vụ án, trả lại cho chị Lương Thị T.

- 01 giấy phép lái xe mang tên Thao Văn V quy trử tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Lát để trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

- Chấp nhận cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã trả lại: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu bạc, hiệu ITTEL cho anh Hà Văn C và đã trả cho chị Lương Thị T số tiền 3.220.000đ (Ba triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng).

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu gì.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo và kháng nghị: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

[8] Các nhận định khác:

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không thể xác minh làm rõ, nên không thể xử lý.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm g, điểm o, khoản 2 điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Cút Văn Liền phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Xử phạt Bị cáo Cút Văn L **07** (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (17/12/2018).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 01 phong niêm phong mẫu vật do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ghi vụ Cút Văn L, Hà Văn C, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Hoàng Văn bảy cùng các hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 con dao, loại dao nhọn, chiều dài cán là 25cm và 19,5cm; 01 ống điều tự chế bằng chai nhựa; 01 bật lửa màu xanh dùng ga đã qua sử dụng; 02 mẫu giấy bạc có dấu vết cháy kích thước 1,5x4cm.

- Trả lại cho bị cáo Cút Văn L: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu bạc, hiệu VIVO, máy đã qua sử dụng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Cút Văn L;

- Trả lại cho chị Lương Thị T, sinh năm 1980, trú tại: Bản Na Tao, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, gồm các tài sản sau: 01 xe máy của hãng HONDA, loại xe Wave; BKS 36H5-000.54, số khung RLHJC 4327143936, số máy JC 43E6062523, xe đã qua sử dụng; 01 Đăng ký mô tô, xe máy mang tên Kiều Văn T.

- Quy trừ 01 đăng ký mô tô, xe máy mang tên Thao Văn V tại Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Mường Lát để trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tất cả các vật chứng kể trên hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/3/2019 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục THADS huyện Mường Lát.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên: Miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Quyền Kháng cáo, Kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai; có mặt bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Pù Nhi, H. Mường Lát;
- Trại tạm giam Công an T. Thanh Hóa;
- Bị cáo Cút Văn L;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN TP-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thủy

Ngô Thị Lan

Nguyễn Tiến Dũng